**QUY ĐỊNH**

**Xác định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu**   
*(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Những nội dung không quy định trong Quyết định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024 khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**Điều 3. Nguyên tắc bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ di dời vật nuôi**

1. Chỉ bồi thường cho cây trồng, vật nuôi là thủy sản và vật nuôi khác mà không thể di chuyển được là tài sản hợp pháp của chủ sở hữu, được tạo lập trước thời điểm thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; được trồng đảm bảo đúng quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật theo quy định. Trường hợp cây trồng trồng không đúng quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, mật độ tính toán để thực hiện bồi thường theo quy định tại Khoản 4, Điều 4, Điều 5 quy định này.

2. Việc bồi thường, hỗ trợ trên nguyên tắc thống kê thực tế số lượng cây, diện tích cây trồng, diện tích có nuôi trồng thủy sản, số lượng, sản lượng vật nuôi trên diện tích đất bị thu hồi của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

3. Không bồi thường đối với các trường hợp: Cây con tự mọc ở vườn tạp, cây do hạt rơi vãi tự mọc không đủ tiêu chuẩn vườn ươm, mật độ theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành; vật nuôi đã đến thời kỳ thu hoạch tại thời điểm thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cố tình nuôi, trồng trên đất đã có Thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tự ý trồng các loài cây lâm nghiệp, cây ăn quả và cây lâu năm, cây cảnh trên đất lúa nước.

4. Không xem xét bồi thường đối với các loại cây trồng được trồng trên đất hành lang bảo vệ an toàn của các loại công trình đã được Nhà nước thu hồi đất. Riêng đối với các trường hợp cây trồng được trồng trên đất hành lang bảo vệ an toàn của các công trình công cộng, quốc phòng, an ninh có hành lang bảo vệ an toàn mà khi xây dựng Nhà nước không thu hồi diện tích đất này thì được xem xét bồi thường.

5. Bồi thường đối với tổ chức, cá nhân đã thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi về loại, số lượng vật nuôi với UBND cấp xã, theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Vật nuôi chưa đến thời kỳ thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác (có hoặc thuê chuồng trại ở khu vực được phép chăn nuôi đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chăn nuôi) thì bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại vật nuôi thực tế do phải di chuyển.

6. Trường hợp vật nuôi khác mà không thể di chuyển được thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xác định mức bồi thường thiệt hại thực tế trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định mức bồi thường, hỗ trợ cụ thể.

7. Trong trường hợp giá trên thị trường tăng hoặc giảm từ 10% trở lên so với giá bồi thường hỗ trợ tại quy định này tại thời điểm thu hồi đất, thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có văn bản báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, trình UBND tỉnh quyết định điều chỉnh đơn giá bồi thường, hỗ trợ cho phù hợp.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Bồi thường đối với cây trồng**

1. Mức bồi thường đối với cây trồng hàng năm bằng giá trị sản lượng thu hoạch của vụ thu hoạch; giá trị sản lượng của vụ thu hoạch được tính theo năng suất cao nhất trong ba năm trước liền kề của cây trồng đó và đơn giá bồi thường.

2. Mức bồi thường đối với cây trồng lâu năm (cây lâu năm bao gồm cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lấy gỗ) khi Nhà nước thu hồi được bồi thường theo giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây. Giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây lâu năm để tính bồi thường xác định như sau:

a) Cây trồng đang ở thời kỳ kiến thiết cơ bản, cây lâu năm loại thu hoạch một lần thì giá trị thiệt hại của vườn cây là toàn bộ chi phí đầu tư ban đầu và chi phí chăm sóc đến thời điểm thu hồi đất.

b) Đối với cây lâu năm là loại cho thu hoạch nhiều lần mà đang trong thời kỳ thu hoạch thì mức bồi thường được tính bằng sản lượng vườn cây còn chưa thu hoạch tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch và đơn giá bồi thường.

- Sản lượng của vườn cây còn chưa thu hoạch tính theo sản lượng trung bình theo Niên giám thống kê tại thời điểm bồi thường và số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch.

- Chu kỳ thu hoạch sản phẩm được tính là thời gian mà cây trồng cho hiệu quả kinh tế (*Chi tiết theo phụ lục V kèm theo*).

3. Đối với vườn cây trồng chuyên canh (chỉ trồng 01 loại cây) thì mức bồi thường được tính như sau:

a) Trường hợp trồng mật độ thấp hơn mật độ theo quy định thì tính đền bù theo mật độ thực tế tại thời điểm kiểm đếm.

b) Trường hợp trồng vượt mật độ cao hơn mật độ theo quy định thì chỉ được bồi thường bằng mật độ theo quy định.

4. Trường hợp trong cùng một diện tích trồng nhiều loại cây, việc xác định loại cây trồng chính do người dân được lựa chọn; đơn giá bồi thường đối với cây trồng chính được tính bằng 100% giá trị bồi thường của loại cây trồng đó, đồng thời đảm bảo theo đúng mật độ quy định trên đơn vị diện tích. Không bồi thường đối với số lượng cây vượt quá mật độ quy định.

Đối với cây trồng xen, chỉ được bồi thường khi quy đổi mật độ cây trồng chính (theo mật độ quy định của từng loài cây tại Quyết định này) trên diện tích đất canh tác còn dư để trồng xen; được tính toán bằng 100% đơn giá bồi thường của loại cây trồng đó.

5. Đối với cây hoa, cây cảnh trồng trong chậu; cây trồng trong bầu ươm; cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do phải di chuyển, trồng lại nhưng không quá  10% tổng giá trị được bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

6. Đối với cây rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, cây rừng tự nhiên giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng, quản lý, chăm sóc, bảo vệ thì bồi thường theo giá trị thiệt hại thực tế. Giá trị thiệt hại thực tế được xác định như sau:

a) Đối với cây rừng trồng

- Cây giống ươm bầu chưa đủ tiêu chuẩn xuất vườn nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do phải di chuyển .

- Cây rừng trồng đang trong thời kỳ kiến thiết cơ bản, giá trị thiệt hại được xác định theo giá trị đầu tư bao gồm tổng số chi phí đầu tư ban đầu và chi phí chăm sóc, bảo vệ đến thời điểm thu hồi đất.

- Đối với cây gỗ có chu vi (vanh) ở vị trí 1,3m của cây tính từ gốc từ 19cm trở lên thì bồi thường theo giá trị gỗ cây đứng thực tế tại thời điểm bồi thường. Trường hợp giá trị gỗ cây đứng nhỏ hơn giá trị đầu tư thì bồi thường theo giá trị đầu tư.

Giá trị gỗ cây đứng = Khối lượng gỗ cây đứng x Giá gỗ thị trường tương ứng tại thời điểm bồi thường.

Khối lượng gỗ cây đứng (m3) = Chu vi (m) x Chu vi (m) x Chiều cao vút ngọn (m) x 0,0398.

Trong đó:

Chu vi: Được đo tại vị trí 1,3m của cây.

Chiều cao vút ngọn: Là chiều dài toàn cây đo từ gốc đến ngọn.

b) Đối với cây rừng tự nhiên

- Giá trị bồi thường được tính bằng giá rừng tự nhiên.

- Phương pháp định giá rừng tự nhiên thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư số 20/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng và Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh quy định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

7. Đối với các loại cây trồng chưa có trong Quyết định này, giao cho UBND các huyện, thành phố xác định giá trị loại cây cối, hoa màu có giá trị tương đương để quyết định mức bồi thường, chịu trách nhiệm trước quyết định của mình.

7. Đối với các loại cây trồng như cây công nghiệp, cây ăn quả hết chu kỳ kinh doanh theo quy định, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xem xét bồi thường theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

**Điều 5.** **Bồi thường đối với vật nuôi**

1. Đối với vật nuôi là thủy sản

a) Đối tượng và trọng lượng các loài thủy sản được bồi thường, hỗ trợ được quy định cụ thể tại Phụ lục số IV. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định diện tích ao, hồ trong ranh giới đất thu hồi thực tế bị thiệt hại để lập phương án bồi thường. (Mức bồi thường 100% giá trị).

- Mức bồi thường được tính như sau:

M = S x GBT. Trong đó:

M: Mức bồi thường.

S: Diện tích thực nuôi bị thu hồi, thiệt hại.

GBT: Giá bồi thường (được quy định tại Phụ lục số IV).

b) Đối với cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định diện tích nuôi thực tế đối với vật nuôi là thủy sản của các chủ sở hữu, hồ sơ chứng minh đủ điều kiện sản xuất của cơ sở, trên cơ sở phù hợp với định mức kinh tế kỹ thuật và thực tế thiệt hại để xác định khối lượng, lập và phê duyệt phương án bồi thường theo quy đinh (Mức bồi thường 100% giá trị).

- Mức bồi thường đối với giống thủy sản được tính như sau:

M = S x GBT. Trong đó:

- M: Mức bồi thường.

- S: Diện tích thực nuôi bị thu hồi, thiệt hại.

- GBT: Giá bồi thường thiệt hại (được quy định tại Phụ lục số IV)

2. Đối với vật nuôi

a) Vật nuôi khác là vật nuôi không phải là thủy sản.

b) Vật nuôi khác không thể di chuyển, là:

- Vật nuôi mà tại thời điểm thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch, xuất bán; Chủ sở hữu vật nuôi chuyển sang địa điểm mới nhưng không có hoặc không bố trí được cơ sở vật chất, chuồng trại để tiếp tục nuôi, nhốt vật nuôi nhằm tiếp tục chăn nuôi tới khi xuất bán.

- Tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất nhưng khu vực thu hồi đang trong thời gian xảy ra dịch bệnh trên vật nuôi, nếu di chuyển thì sẽ làm lây lan dịch bệnh *(Dịch bệnh thuộc: Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người, Danh mục bệnh động vật cấm giết mổ, chữa bệnh theo quy định của pháp luật).*

- Mức bồi thường được tính như sau:

+ M = GBT x P.. Trong đó:

- M: Mức bồi thường.

- GBT: Giá bồi thường thiệt hại.

- P: là khối lượng thịt hơi vật nuôi.

3. Mức bồi thường di dời vật nuôi

a) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định trọng lượng vật nuôi thực tế thuộc đối tượng được hỗ trợ di dời bằng phương pháp cân từng cá thể để tính trọng lượng.

b) Bồi thường di dời vật nuôi bao gồm bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại vật nuôi do phải di chuyển.

- Bồi thường 100% chi phí cước vận chuyển vật nuôi. Chi phí để di chuyển vật nuôi bao gồm: cước vận chuyển, công bốc xếp, vật tư dụng cụ phục vụ di chuyển.

- Bồi thiệt hại vật nuôi do di chuyển như (vật nuôi bị chết, bị thương, hao hụt sức khỏe, trọng lượng..), mức độ thiệt hại được tính theo tỷ lệ % Giá trị vật nuôi (GTVN) và chi phí khác, như sau:

| **TT** | **Loại vật nuôi** | **Mức thiệt hại do di chuyển** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Thiệt hại vật nuôi do di chuyển** |  | *(do* *chết, gãy xương, xây sát, thui chột…)* |
| 1 | Gia cầm | 10% GTVN |  |
| 2 | Gia súc | 07% GTVN |  |
| 3 | Vật nuôi khác | 03% GTVN |  |
| **II** | **Chi phí khác** | 1.000.000đ/tấn trọng lượng | *Nhân công bốc xếp, Vật tư, dụng cụ phục vụ vận chuyển (lồng, gióng, giá,…)* |

**Ghi chú:** Xác định tỷ lệ thiệt hại dựa trên giá thịt hơi các loại vật nuôi thương phẩm bán trên địa bàn tỉnh trong 12 tháng).

***c) Đơn giá cước vận chuyển:*** tính theo đơn giá thực tế cước vận chuyển hàng hoá, công bố tại thời điểm thu hồi đất.

**Điều 6. Đơn giá áp dụng để lập phương án bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi**

1. Đơn giá áp dụng để lập phương án bồi thường đối với các cây trồng nông nghiệp khi nhà nước thu hồi: Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo

2. Đơn giá áp dụng để lập phương án bồi thường đối với nhóm cây trồng lâm nghiệp khi nhà nước thu hồi: Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo

3. Đơn giá áp dụng để lập phương án bồi thường đối với vật nuôi là Thủy sản: Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo

4. Đơn giá áp dụng để lập phương án bồi thường đối với vật nuôi: Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo